

# MỘT SỐ ĐẶC ĐIỂM NGHỆ THUẬT TRONG TIỂU THUYẾT LỊCH SỬ NGUYỄN DU CỦA NGUYỄN THẾ QUANG

Nguyễn Thị Thắm Mỹ

Trường Đại học Đà Lạt  
myntt@dlu.edu.vn

Ngày nhận bài: 12/02/2020; Ngày duyệt đăng: 20/5/2020

## Tóm tắt

Với phạm vi bài viết này, chúng tôi tập trung tìm hiểu và làm sáng tỏ một số đặc điểm nghệ thuật trong cuốn tiểu thuyết Nguyễn Du của Nguyễn Thế Quang, cụ thể là: đặc điểm hư cấu từ sự kiện và nhân vật lịch sử, độc thoại và đối thoại lịch sử, điểm nhìn trần thuật và sự tích hợp thể loại. Qua đó, làm nổi bật lên nội dung, tư tưởng, chủ đề của tác phẩm và sự cách tân của tác giả trong tiến trình vận động của tiểu loại tiểu thuyết lịch sử Việt Nam đương đại.

**Từ khóa:** đặc điểm nghệ thuật, điểm nhìn trần thuật, sự cách tân, tích hợp thể loại, tiểu thuyết lịch sử.

## Some artistic characteristics in historical novel *Nguyen Du* of Nguyen The Quang

### Abstract

This article was focused on understanding and clarifying some of the artistic features in history “Nguyen Du” of Nguyen The Quang, including fictional features from events and historical figures, monologues and historical dialogues, narrative views and genre integration. The content, ideology, themes of the work and the author’s innovation in the advocacy process of the contemporary Vietnamese historical fiction subcategory are highlighted.

**Keywords:** artistic characteristics, narrative viewpoint, innovation, integrated category, historical novel.

### 1. Đặt vấn đề

Trong tiến trình vận động và phát triển của nền văn học hiện đại Việt Nam đã và đang nổi lên xu hướng tiểu thuyết hóa lịch sử, tức là lấy lịch sử làm cảm hứng sáng tác, lấy sự kiện, biến cố và con người lịch sử làm đối tượng phản ánh, qua đó, bộc lộ tư tưởng, quan điểm của nhà văn và đề đối thoại với quá khứ, hiện tại, dự báo tương lai. Trên thực tế, tiểu thuyết lịch sử đã xuất hiện trong

giai đoạn văn học trung đại và tiếp tục phát triển trong giai đoạn văn học hiện đại từ đầu thế kỷ XX cho tới nay. Tuy nhiên, do là sản phẩm của lịch sử, văn học nói chung và từng thể loại nói riêng, ở mỗi thời kỳ lại mang những nét đặc trưng riêng và ở mỗi tác giả có một cách khai thác, cảm nhận riêng góp phần làm nên sự đa dạng cho thể loại văn học này. Trong phạm vi bài viết, chúng tôi tập trung làm nổi bật một số đặc điểm nghệ

thuật của tiểu thuyết *Nguyễn Du* của Nguyễn Thế Quang nhằm góp phần vào việc nghiên cứu thi pháp tiểu thuyết lịch sử trong văn học đương đại Việt Nam.

Tác giả Nguyễn Thế Quang dù chỉ mới gia nhập vào làng văn trong khoảng thời gian mười năm trở lại đây nhưng đã cho ra mắt bạn đọc 04 cuốn tiểu thuyết lịch sử với số lượng trang khá dày dặn: *Nguyễn Du* (2010), *Khúc hát những dòng sông* (2013), *Thông reo ngàn hóng* (2015) và mới đây nhất là *Đường về Thăng Long* (2019). *Nguyễn Du* dù là cuốn tiểu thuyết lịch sử đầu tay của tác giả Nguyễn Thế Quang song đã gặt hái được một số thành công với giải A – Giải thưởng Hồ Xuân Hương của Hội Văn học nghệ thuật Nghệ An. Vì thế, ngay từ khi mới ra đời, cuốn tiểu thuyết đã thu hút được sự chú ý của bạn đọc và giới nghiên cứu. Khi cuốn tiểu thuyết *Nguyễn Du* được tái bản lần thứ nhất (2012) tác giả Nguyễn Thế Quang đã tập hợp và cho in cùng với các bài nghiên cứu, phê bình của các tác giả Hồng Nhu, Hà Quảng, Nguyễn Khắc Phê, Lê Thái Phong... Điểm chung của các bài viết này ở chỗ đã thừa nhận đây là cuốn tiểu thuyết dài hơi đầu tiên viết về nhân vật Nguyễn Du trong lịch sử văn học dân tộc. Không chỉ dừng lại ở đó, các nhà văn, nhà nghiên cứu đã đưa ra những lời giới thiệu về cuốn tiểu thuyết hết sức thuyết phục, cùng những đánh giá về công lao của nhà văn Nguyễn Thế Quang trong quá trình sưu tầm, nghiên cứu, xử lý tài liệu để viết nên cuốn tiểu thuyết này. Trong cuốn sách *Thanh Chương xưa và nay*, Nhà xuất bản Khoa học xã hội có bài viết: “Người viết tiểu thuyết *Nguyễn Du*” đã viết: “Cuốn sách không sa vào minh họa cho những chi tiết tiểu sử của Nguyễn Du... Tác giả cuốn sách đã cố gửi vào tác phẩm của mình

*những suy tư về nhiều vấn đề, trong đó có mối quan hệ giữa quyền lực thống trị và kẻ sĩ. Chính vì thế, tác giả đã sử dụng quyền được hư cấu. Tuy có hư cấu, nhưng tác phẩm vẫn khiến độc giả chấp nhận được, vì nó phù hợp với mạch văn triển khai những ý tưởng nói trên mà tác giả theo đuổi”* (Kim Anh và cộng sự, 2010: 638). Hay bài viết của tác giả Bùi Công Thuần “*Nguyễn Du - lịch sử và tiểu thuyết*” đã ghi nhận những thành công về mặt sáng tạo nghệ thuật, những kỹ thuật mà tác giả Nguyễn Thế Quang muốn gửi gắm tới độc giả thông qua cuốn tiểu thuyết *Nguyễn Du*. Bên cạnh đó, tác giả Bùi Công Thuần cũng có cái nhìn khách quan khi thẳng thắn nói lên những bần khoản của mình về một số chi tiết trong tác phẩm, chỉ ra những mặt được và chưa được của cuốn tiểu thuyết *Nguyễn Du*.

Bùi Nguyễn Sao Mai (2019) cho ra mắt bài viết: “*Lịch sử và phận người trong tiểu thuyết của Nguyễn Thế Quang*”. Thông qua hệ thống nhân vật trong tác phẩm, lịch sử dưới cái nhìn của nhà văn đã trở nên nhân bản và giàu chất suy tư: “...*Từ những thân phận khác nhau của vương giả, kẻ sĩ và người dân lao động, gắn liền với hạnh phúc, bi kịch, khổ đau... Lịch sử trong tiểu thuyết của Nguyễn Thế Quang là sự ngưng tụ của chiều sâu nội tâm và số phận con người trong dòng chảy của nó...*”.

Bên cạnh các bài viết, bài nghiên cứu kể trên, Lê Thị Hương Giang (2014) trong luận văn thạc sĩ đã lựa chọn tiểu thuyết *Nguyễn Du* làm đối tượng nghiên cứu với đề tài: “*Hình tượng Nguyễn Du trong tiểu thuyết Nguyễn Du của Nguyễn Thế Quang*”. Đây được xem là công trình đầu tiên nghiên cứu cuốn tiểu thuyết *Nguyễn Du* một cách tương đối toàn diện, hệ thống nhằm làm sáng tỏ một số đặc điểm về nội

dung và những đóng góp của tác giả Nguyễn Thế Quang trong việc xây dựng hình tượng Nguyễn Du. Tác giả luận văn cũng đã đi sâu vào phân tích, đánh giá để làm nổi bật hình tượng Nguyễn Du với tư cách là một nhân vật văn học, chỉ ra được một số điểm đặc sắc trong nghệ thuật xây dựng nhân vật Nguyễn Du của Nguyễn Thế Quang. Tuy nhiên, luận văn cũng chưa làm sáng tỏ được nội dung tư tưởng mà nhà văn Nguyễn Thế Quang muốn gửi gắm vào trong tác phẩm, vì thế sẽ không thấy được những đóng góp có tính chất sáng tạo, mới mẻ của nhà văn vào dòng chảy chung của thi pháp tiểu thuyết hiện đại nói chung và thi pháp tiểu thuyết lịch sử nói riêng.

Ngoài các bài viết, công trình nghiên cứu được liệt kê ở trên còn có một số bài viết khác về tác giả và tác phẩm *Nguyễn Du* được đăng trên một số tờ báo, tạp chí, trang internet... Tuy nhiên, chúng tôi nhận thấy chưa có bài viết, công trình nào đi sâu nghiên cứu đặc điểm nghệ thuật trong tiểu thuyết *Nguyễn Du* của Nguyễn Thế Quang. Vì thế, chúng tôi đã chọn đề tài “*Thi pháp tiểu thuyết Nguyễn Du của Nguyễn Thế Quang*” làm luận văn thạc sĩ. Bài viết: *Một số đặc điểm nghệ thuật trong tiểu thuyết lịch sử Nguyễn Du của Nguyễn Thế Quang* là một nội dung liên quan đến luận văn này với mong muốn khẳng định những biện pháp nghệ thuật nhằm thể hiện những nội dung tư tưởng mà tác giả Nguyễn Thế Quang muốn gửi gắm đến bạn đọc thông qua tác phẩm của mình. Từ đó, thấy được những điểm đặc sắc nổi bật về thi pháp của cuốn tiểu thuyết *Nguyễn Du* và những đóng góp của chính tác giả trong tiến trình hiện đại tiểu loại tiểu thuyết lịch sử.

## 2. Hư cấu từ sự kiện và nhân vật lịch sử

Tiểu thuyết *Nguyễn Du* của Nguyễn Thế Quang được xuất bản lần đầu tiên vào năm 2010, ngay từ tiêu đề của cuốn tiểu thuyết đã cho chúng ta thấy dụng ý của tác giả là tập trung khắc họa nhân vật Nguyễn Du – một nhân vật lịch sử và văn hóa của dân tộc. Tác giả đã kế thừa lối viết truyền thống tôn trọng lịch sử, trên cơ sở những sự kiện, chi tiết, nhân vật kết hợp với vốn văn hóa, vốn sống của mình để hư cấu và tái dựng chân dung Nguyễn Du – đại thi hào dân tộc, danh nhân văn hóa thế giới, tác giả của cuốn *Truyện Kiều* bất hủ. Khi lựa chọn lịch sử làm chất liệu sáng tác, Nguyễn Thế Quang đã chịu nhiều áp lực bởi lịch sử là cái có thật đã diễn ra trong một khoảng thời gian nhất định trong quá khứ và được nhiều người biết đến. Với một dân tộc coi trọng quá khứ thì lịch sử đã ăn sâu bám rễ trong tâm trí của người dân, rất khó để thay đổi. Việc đưa ra cái nhìn mới, khác về lịch sử rất dễ dẫn đến sự hiểu nhầm, xúc phạm đến niềm tin của nhiều người nên khó được chấp nhận. Thực tế này đòi hỏi Nguyễn Thế Quang phải có hướng đi cho riêng mình, vừa nằm trong dòng chảy chung nhưng đồng thời phải có được những nét riêng sáng tạo, tránh lặp lại những hạn chế của các đồng nghiệp. Trong tiểu thuyết *Nguyễn Du* Nguyễn Thế Quang tuy có sử dụng nhiều tài liệu lịch sử về Nguyễn Du, Gia Long, Đặng Trần Thường, Nguyễn Văn Thành,... song không vì thế mà bị chi phối, lệ thuộc quá nhiều vào đó mà đã có sự nhào nặn, tái tạo lịch sử theo cái nhìn hiện đại. Nhà văn đặt ra cho mình một nguyên tắc sáng tạo: “*Bám vào hiện thực đương thời, sự việc lớn không thay đổi, nhưng lựa chọn những thời điểm, những hoàn cảnh nổi bật tính cách nhân vật*

và thể hiện rõ ý đồ của tác giả” (Nguyễn Khắc Phê, 2015: 52). Trên tinh thần đó, trong tiểu thuyết *Nguyễn Du*, tác giả dù chỉ dừng lại ở vài trang sơ lược ở phần đầu tác phẩm, người đọc vẫn hiểu và hình dung được sự thành bại của các triều Lê - Trịnh, Tây Sơn; công cuộc gây dựng cơ đồ và những thăng trầm trong cuộc đời của Nguyễn Ánh (Gia Long).

Mặt khác, Nguyễn Thế Quang đã trung thành với các sự kiện lịch sử, đưa vào tác phẩm rất nhiều dữ liệu ngày, tháng, năm một cách cụ thể nhằm thuyết phục người đọc tin rằng tác phẩm của mình đã bám sát những sự việc có thật. Chẳng hạn: “*Hơn hai trăm năm trước chúa Tiên Nguyễn Hoàng cũng đã từng đặt chân vào nơi đây năm Canh Thân (1600)*” (Nguyễn Thế Quang, 2012: 11); “*Thế là Nguyễn Ánh chính thức lên ngôi Hoàng đế ở điện Thái Hòa – năm Bính Dần, mùa hạ, ngày Kỷ Mùi (28/6/1806)...*” (Nguyễn Thế Quang, 2012: 87). Đặc biệt, tiểu thuyết đã đặt nhân vật Nguyễn Du trong những khoảng thời gian: Thời gian ở quê và làm Cai bạ Quảng Bình, thời gian làm quan ở triều đình, thời gian đi sứ Trung Hoa, thời gian viết *Truyện Kiều*,... Đúng như nhà văn Hà Quảng đã nhận xét: “*Lịch sử trong tác phẩm Nguyễn Thế Quang là một lịch sử được tái tạo cả sự kiện lẫn con người*” (Nguyễn Thế Quang, 2012: 438). Nhờ đó, người đọc không chỉ thấy đơn thuần những nhân vật lịch sử khô khan, định sẵn mà ở họ với vô số những mảng sáng tối trong cuộc đời thực, bổ sung cho những “*khoảng trống lịch sử*” về các nhân vật này. Nguyễn Thế Quang đã xây dựng nên những con người, những cuộc đời, những số phận riêng. Đó là một con người túc kếp đa mưu như Hoàng đế Gia Long; là sự quý quyệt, tráo trở, tàn bạo để

đạt được quyền lực và danh vọng như các nhân vật Đặng Trần Thường, Lê Chất, Lê Văn Duyệt... Đó còn là những con người có đức, có tài, một lòng vì dân vì nước nhưng lại phải gánh chịu những kết cục oan ức, bi thảm như: Ngô Thi Nhậm, Ngô Nhân Tĩnh, Vũ Trinh, Nguyễn Du,... Tất cả các nhân vật này đều được gắn kết với nhau tạo nên một bức tranh sinh động đầy biến cố về những năm đầu triều Nguyễn.

Bên cạnh những chi tiết có thật của lịch sử, người đọc không khó nhận ra những chi tiết, sự kiện có tính chất hư cấu. Theo cuốn *Từ điển thuật ngữ văn học* thì: “*Hư cấu nghệ thuật là một trong những đặc điểm của tư duy nghệ thuật*” (Lê Bá Hán và cộng sự, 2007: 153) với mục đích làm cho đối tượng ấy trở nên sinh động hơn, điển hình hơn, khái quát hơn và chân thực hơn. Chính sự hư cấu này thể hiện rõ vai trò sáng tạo của nhà văn, bởi lẽ tài liệu chính sử chỉ lưu lại những sự kiện chính yếu với vài dòng ngắn gọn, nghệ thuật đi xa hơn ở phần không gian, thời gian, nội tâm của nhân vật. Nhờ đó: “*...Chỗ dừng lại của lịch sử là bước sáng tạo tiếp theo của văn chương nghệ thuật*” (Lê Thị Hương Giang, 2014: 21). Trong tác phẩm, không ít lần bạn đọc bắt gặp các cảnh huống được hư cấu như: Nguyễn Du đối thoại với Nguyễn Văn Thành trong ngục, Nguyễn Du gặp lại Hồ Xuân Hương sau nhiều năm xa cách, Nguyễn Du đối thoại với vua Gia Long về văn chương nghệ thuật, cảnh lập đàn tế Khuất Nguyên trên sông Mịch La,... Những cảnh huống ấy được tác giả dày công sáng tạo đầy tính thẩm mỹ. Những hư cấu nghệ thuật này tuyệt nhiên không phải là nhằm bịa đặt, phóng đại hay gán ghép của nhà văn cho các nhân vật lịch sử của mình, ngược lại sự hư cấu ấy làm tăng tính logic của nghệ

thuật và góp phần sáng tỏ lịch sử. Dấu ấn hiện thực trong tiểu thuyết *Nguyễn Du* chính là những sử liệu đã được nhà văn khai thác như là một dạng chất liệu để xây dựng nhân vật. Lịch sử trong tác phẩm là hiện thực, nhưng là thứ hiện thực đã được nhà văn xử lý, nhào nặn, tái tạo để đưa vào trong tác phẩm văn học.

### 3. Độc thoại và đối thoại lịch sử

Ngôn ngữ là hoạt động giao tiếp quan trọng nhất của con người và được chia thành hai hình thức cơ bản là đối thoại và độc thoại. Nếu đối thoại là hình thức giao tiếp sử dụng lời nói trực tiếp giữa người này với người khác thì độc thoại là: “*lời phát ngôn của nhân vật nói với chính mình, thể hiện trực tiếp quá trình tâm lý nội tâm, mô phỏng hoạt động cảm xúc, suy nghĩ của con người trong dòng chảy trực tiếp của nó*” (Lê Bá Hán và cộng sự, 2007: 122). Độc thoại trực tiếp phản ánh đời sống tâm lý bên trong, được thể hiện qua những lời tự nhủ, nói thầm hoặc qua dòng suy nghĩ của nhân vật. Đây là một thủ pháp nghệ thuật được sử dụng rộng rãi trong văn học, nhất là với thể loại tiểu thuyết hiện đại hôm nay.

Kế thừa thành tựu của các tiền bối, trong tác phẩm *Nguyễn Thế Quang* thường sử dụng thủ pháp độc thoại để khai thác khía cạnh nội tâm của nhân vật. Với *Nguyễn Du* – một con người luôn chất chứa tâm trạng không thể bày tỏ, chia sẻ cùng ai thì chỉ có độc thoại mới giúp nhân vật giải tỏa được nỗi niềm sâu kín của mình. Thông qua độc thoại mà người đọc có cơ hội hiểu hơn về diễn biến tâm lý và thái độ của nhân vật trước những sự kiện hay biến cố. Đặc biệt, *Nguyễn Thế Quang* sử dụng hình thức *đối – độc thoại* để nói lên tâm trạng của *Nguyễn Du*, tức là tác giả sử dụng hình thức đối thoại với người quá cố nhưng thực ra là để

cho nhân vật tự độc thoại với chính mình. Đó là đoạn: “*Đứng trước bàn thờ Nguyễn Nghiễm, Nguyễn thấp hương thưa: Phụ thân ơi! Con không muốn ra làm quan, dù là triều đại nào đi nữa. Lòng con đã nguội lạnh hai chữ công danh...*” (Nguyễn Thế Quang, 2012: 16), hay những lời “*tâm sự*” với mẫu thân: “*... Kính thưa hương hồn mẫu thân... Ba năm qua phải vào chốn quan trường con được nhà vua nâng đỡ... Nhưng vào thế giới quan trường, vào thế giới quyền lực ở buổi này con càng thấy sợ, con thấy con không làm được...*” (Nguyễn Thế Quang, 2012: 41). Nhà văn *Nguyễn Thế Quang* đã tạo ra tình huống nghệ thuật ấy như là để cho nhân vật của mình có cơ hội giải bày những tâm tư, suy nghĩ của bản thân với người khác, mong nhận được sự cảm thông sẻ chia. Tuy nhiên, vấn đề đặt ra ở đây không chỉ là sự độc thoại của nhân vật mà qua những lời “*tâm sự*” ấy, tác giả muốn có một sự đối thoại giữa nhân vật với lịch sử. Bởi lẽ, khi lựa chọn chủ đề chính của cuốn tiểu thuyết *Nguyễn Du* là vấn đề quyền lực chính trị, tác giả *Nguyễn Thế Quang* đã ý thức được tầm quan trọng của vấn đề không chỉ của một thế hệ. Thực tế cho thấy, con người sinh ra luôn có ý chí tiến thủ, sống, học tập và làm việc không gì khác ngoài việc tạo lập cho mình một sự thành công trên con đường công danh, sự nghiệp. Dưới thời đại *Nguyễn Du* nói riêng, thời kỳ phong kiến nói chung, các bậc nam nhi thể hiện “*chí*” của mình thông qua con đường khoa bảng. Lẽ thường là họ thi cử để ra làm quan, trước là để làm rạng danh cho bản thân, gia đình, dòng tộc sau là để phục vụ cho triều đình, đất nước, nhưng cũng là để được hưởng cuộc sống vinh hoa phú quý, nên ai cũng nuôi hy vọng có ngày được ra làm quan, chức quan càng to thì quyền lực

càng lớn, niềm vui vì thế cũng được nhân lên. Thế nhưng với Nguyễn Du thì ngược lại, làm quan với ông ngay đến cả tiếng nói tiếng cười cũng không được là của mình, phải sống giả tạo, gò bó, luồn cúi và đặc biệt là phải có tiền để đút lót quan trên thì con đường lập thân ấy không mấy ý nghĩa. Từ quan điểm ấy, Nguyễn Thế Quang đã mượn lời nhân vật Nguyễn Du để đối thoại với người đương thời về chí hướng lập thân của các bậc quân tử lúc bấy giờ, về con đường quan lộ có phải là lựa chọn đúng đắn duy nhất hay không?. Từ số phận của nhân vật Nguyễn Du nói riêng và một số nhân vật khác như Ngô Thi Nhậm, Nguyễn Nễ, Ngô Nhân Tĩnh,... đã cho thấy hình như đó là một sự lựa chọn sai lầm. Bởi lẽ, họ là những người tài cao, chí lớn, song do không gặp thời vận, dù có lúc làm đến bậc quan lớn trong triều nhưng rồi vẫn phải gánh chịu những kết cục bi thảm. Dẫu thế, họ vẫn phải ra làm quan, vẫn phải giúp sức với triều đình gánh vác trọng trách cho dân cho nước. Với những người trí thức chân chính, ra làm quan không phải để hưởng bổng lộc của vua mà là để chăm lo cho dân thoát khỏi đói nghèo và sự thống trị của bọn quan tham. Một cái nhìn mang tính chất thời đại, không có những con người tâm huyết vì dân vì nước như thế thì làm gì có được cuộc sống no ấm cho nhân dân.

Không dừng lại ở đó, Nguyễn Thế Quang viết cuốn tiểu thuyết *Nguyễn Du* trong bối cảnh hậu hiện đại, tác giả không chỉ thể hiện khát vọng khám phá, giải mã lịch sử mà còn gắn kết lịch sử với đời thường, với những luận giải sinh động mang chiều sâu triết lý. Người đọc có cơ hội được đồng cảm, đồng sáng tạo và đối thoại với nhân vật, với chính nhà văn về những vấn đề được đặt ra trong tác phẩm, không

chỉ có giá trị trong quá khứ mà ngay cả thời hiện đại, từ đó khơi dậy những vùng khuất lấp của lịch sử, nhìn vào quá khứ để kết nối với thực tại, lấy đó làm những bài học cho cuộc sống. Đây là một điều hết sức quan trọng tạo nên giá trị cho tiểu thuyết *Nguyễn Du*. Nguyễn Thế Quang đã tạo ra nhiều luận đề để cho các nhân vật cùng bàn luận, bày tỏ ý kiến. Đó là vấn đề quyền lực và kẻ sĩ, vấn đề giá trị của văn chương nghệ thuật. Đây là hai luận đề cơ bản, xuyên suốt tác phẩm, chúng ta không chỉ thấy Nguyễn Thế Quang đề cho các nhân vật tự luận bàn với nhau mà đó còn là quan điểm, thái độ của chính tác giả về vấn đề lớn ấy. Vì thế, không chỉ có nhân vật Nguyễn Du cùng với các nhân vật khác bàn luận về vấn đề quyền lực mà còn thấy thấp thoáng suy tư của chính tác giả: “*Ôi! Cung đình, nơi tập trung những vị tai to mặt lớn tự cho là người tài giỏi đức độ nhất, tinh hoa của đất nước lại là nơi diễn ra những mưu mô thâm độc, những thủ đoạn bất nhân bản thủ nhất, con người cắn xé nhau vì cái danh lợi của bản thân, về hòa với cái ác mặc cho dân sinh khốn khổ*” (Nguyễn Thế Quang, 2012: 335). Đó là một thực tế đã diễn ra trong các triều đại phong kiến Việt Nam, vấn đề tranh giành quyền lực luôn diễn ra, khi mạnh mẽ quyết liệt, khi lại âm thầm, sâu kín. Dù là cùng một vấn đề về quyền lực song mỗi nhân vật góp một tiếng nói như một chủ thể độc lập và bình đẳng với tác giả. Sự đối thoại mà Nguyễn Thế Quang tạo ra trong tác phẩm không chỉ là những cuộc đối thoại thông thường mà chính là sự đối thoại về tư tưởng. Qua tác phẩm, chúng ta có thể thấy được những cuộc chất vấn, đối thoại, tranh luận giữa nhân vật với nhân vật, nhân vật với tác giả và nhân vật với bạn đọc. Nhờ những đối thoại này mà các vấn đề trong tác

phẩm đặt ra được xem xét dưới nhiều điểm nhìn khác nhau đã tạo nên tính đa thanh cho tác phẩm, không chỉ trong ngôn ngữ mà còn là sự đa dạng trong tư tưởng.

Ngoài ra, một vấn đề lớn nữa cũng được tác giả Nguyễn Thế Quang đặt ra để đối thoại, bàn luận cùng bạn đọc, đó là giá trị của văn chương nghệ thuật. Theo quan niệm của xã hội phong kiến Việt Nam thì “*lập thân tối hạ thị văn chương*”, xã hội lúc bấy giờ không coi trọng văn chương nghệ thuật, coi đó là thứ vật vãnh đời thường, chỉ là công cụ để giải bày tâm sự, trang nam nhi không nên lấy con đường văn chương để lập thân bởi đó là một con đường “*hèn hạ*”. Nguyễn Du, một con người tài cao, chí lớn, đỗ đạt cao nhưng con đường mà ông luôn khát khao tìm kiếm lại là con đường lập thư. Tác giả đã tạo ra một sự đối lập giữa hoài bão của Nguyễn Du và hiện thực của cuộc sống: “*Mẫu thân ơi... Bao năm qua, bao đau đớn, bao lựa chọn, con muốn lập thư, con muốn viết được những trang sách hay cho con người sống nhân từ hơn, yêu thương hơn*” (Nguyễn Thế Quang, 2012: 42). Và ông nhân đó bàn luận thêm về giá trị của văn chương: “*Văn chương cũng làm cho cỏ cây thành bất tử... Nguyễn thiết tha được như Thôi Hiệu – dù chỉ một bài thơ thôi mà làm cho muôn người vui hơn, yêu đạo nghĩa hơn, thích cỏ cây hơn*” (Nguyễn Thế Quang, 2012: 183). Chính vì thấy được những giá trị to lớn của văn chương như vậy nhân vật Nguyễn Du càng có thêm lòng tin vào con đường đã chọn. Việc Nguyễn Thế Quang để cho nhân vật của mình lựa chọn con đường lập thư như là một sự chống lại tư tưởng hẹp hòi về văn chương nghệ thuật. Văn chương giờ đây không chỉ là một thú vui tiêu khiển, các tác phẩm viết ra không đơn thuần chỉ để cho các nhà nho đàm đạo,

luận bàn, để nói chí và tải đạo nữa. Giờ đây, nó đã trở thành một sự lựa chọn cho những ai có niềm đam mê và yêu thích văn chương có thể dùng làm con đường lập thân cao quý.

Đặt vấn đề về tự do trong sáng tạo nghệ thuật, tác giả đã để cho nhân vật Nguyễn Du luận bàn với vua Gia Long về văn chương đích thực và sự tự do trong sáng tạo của người nghệ sĩ. Gia Long đã nêu lên một quan điểm mang tính khái quát: “*... nhà thơ đích thực thì không được xu nịnh bất kỳ ai kể cả quyền lực và mỹ nữ*” (Nguyễn Thế Quang, 2012: 354) và: “*... Hãy viết làm sao cho con người yêu thương nhau nhưng kích động nổi dậy chống triều đình là không được đâu nhé. Lúc đó thì dù quý đến mấy cái tài của khanh ta vẫn phải lấy cái đầu của khanh để trị yên thiên hạ...*” (Nguyễn Thế Quang, 2012: 357). Tác giả đã để cho nhân vật nói lên tiếng nói về sự độc lập (dù tương đối) của văn chương nghệ thuật, không bị lệ thuộc và chi phối nhiều bởi quyền lực. Thông qua tiểu thuyết *Nguyễn Du*, Nguyễn Thế Quang đặt lại vấn đề tự do sáng tạo nghệ thuật, tất nhiên tự do ấy phải trong một khuôn khổ nhất định và một tác phẩm văn chương có giá trị là tác phẩm toát lên được lòng yêu thương con người, làm cho con người gần nhau hơn, trân quý cuộc sống này hơn.

Không chỉ dừng lại ở việc xây dựng nhân vật Nguyễn Du để đối thoại với lịch sử mà còn thông qua các nhân vật Nguyễn Văn Thành, Đặng Trần Thường, tác giả cũng đã nêu lên một thực trạng khác. Đó là sự tha hóa, biến chất của những con người đã bị đồng tiền làm cho mờ mắt, họ có thể đánh đổi tất cả từ địa vị, danh dự và ngay cả tính mạng của mình để có được tiền bạc và quyền lực. Họ là những người ngay từ ban

đầu có bản chất tốt đẹp nhưng khi bước chân vào chốn quan trường, tiếp xúc với nhiều sự cám dỗ đã dần bị tha hóa dẫn đến con đường tội lỗi. Phải chăng Nguyễn Thế Quang muốn lấy đó làm bài học cảnh tỉnh cho những ai đã, đang và sắp bước chân vào chốn quan trường đầy cám dỗ?

#### 4. Điểm nhìn trần thuật trong tiểu thuyết “Nguyễn Du”

Điểm nhìn trần thuật cũng là một trong những phương thức quan trọng của một tác phẩm tự sự nhằm tái hiện cuộc sống một cách sinh động, chân thực và khách quan. Điểm nhìn thể hiện vị trí quan sát, góc nhìn, tầm nhận thức để khám phá sự kiện, sự việc và con người của người kể chuyện. Trong tác phẩm tự sự, điểm nhìn trần thuật trở thành cơ sở để phân biệt giữa người kể chuyện và tác giả. Theo lý thuyết tự sự học: *“...Có ba kiểu nhìn phổ biến ở người kể chuyện: người kể chuyện nhìn từ đằng sau (gắn với cái nhìn toàn tri), lúc này người kể chuyện có vai trò toàn năng với cái nhìn thông suốt tất cả; người kể chuyện nhìn từ bên trong, ở đây người kể chuyện chính là nhân vật, tức là nhìn theo tri thức, tình cảm, tư tưởng của một hay nhiều nhân vật để trần thuật một sự kiện hay toàn bộ câu chuyện và thường được thể hiện thông qua độc thoại nội tâm của nhân vật; người kể chuyện nhìn từ bên ngoài, là điểm nhìn không phải của bất cứ nhân vật nào trong truyện, chỉ kể hoặc tả lại câu chuyện mà không hiểu rõ tâm lý nhân vật. Dù nhà văn với tư cách là người kể chuyện hàm ẩn hay trao quyền cho nhân vật, dù từ điểm nhìn nhân vật hay điểm nhìn của chính bản thân tác giả thì đều thể hiện (trực tiếp hay gián tiếp) quan niệm tư tưởng, thái độ của chủ thể sáng tạo”* (Nguyễn Thị Thắm Mỹ, 2017: 67).

Với xu hướng vận động của văn học hiện đại coi trọng việc sử dụng lối trần thuật khách quan, tức là các sự kiện được đưa lên hàng đầu và có khuynh hướng giảm tối đa sự hiện diện của người kể chuyện. Lúc này, người kể chuyện đồng thời là người quan sát nằm ở bên ngoài câu chuyện được kể. Tuy nhiên, nhà văn thường di chuyển điểm nhìn từ người trần thuật sang nhân vật, tức người hàm ẩn mượn lời nhân vật để kể. Chính sự dịch chuyển khéo léo này giúp người trần thuật xâm nhập vào thế giới nội tâm của nhân vật mà không cần phải có bước chuyển tiếp hay những lời giới thiệu rườm rà khác. Mượn điểm nhìn của nhân vật, người kể như hòa vào nhân vật và khó có thể phân biệt giọng kể của người trần thuật với giọng của nhân vật. Sự dịch chuyển điểm nhìn trần thuật cũng tạo ra cái nhìn đa chiều, sinh động, chân thực hơn, làm gia tăng tính đối thoại cho tác phẩm, người đọc dễ tiếp nhận nội dung, chiều sâu tư tưởng của nhà văn.

##### 4.1. Điểm nhìn của nhà văn

Trong cuốn *Tự sự học một số vấn đề lý luận và lịch sử*, Trần Đình Sử (2008) đã viết: *“Lý thuyết tự sự học hiện đại lần đầu tiên cho người ta thấy sự phức tạp của cấu trúc tự sự. Tác giả không bao giờ hiện diện trong tiểu thuyết như là một người kể, người phát ngôn, mà chỉ xuất hiện như một tác giả hàm ẩn, một cái Tôi thứ hai của nhà văn, với tư cách là người mang hệ thống quan niệm và giá trị trong tác phẩm. Tác giả thực sự xuất hiện chỉ như người ghi, người sao lục lại lời kể hoặc là người nghe trộm người kể”* (Trần Đình Sử, 2008: 17). Theo đó, trong tiểu thuyết *Nguyễn Du* của Nguyễn Thế Quang chúng ta thấy rằng xuất phát từ nhu cầu phản ánh hiện thực một cách chân thực, khách quan nên điểm nhìn của nhà văn

luôn nằm ở ngôi thứ ba (điểm nhìn bên ngoài) và ngôi thứ nhất (điểm nhìn bên trong). Nghĩa là nhà văn vừa là tác giả hàm ẩn vừa hóa thân vào nhân vật để bộc lộ những tâm tư, tình cảm, những trăn trở, suy nghĩ của nhân vật một cách chân thực nhất. Điểm nhìn của tác giả vừa đóng vai trò trần thuật, vừa tham dự vào câu chuyện để đặt các điểm nhìn dưới nhiều góc độ khác nhau. Có lúc trên cùng một trang viết nhưng Nguyễn Thế Quang đã chuyển điểm nhìn một cách linh hoạt để cùng vang lên nhiều tiếng nói khác nhau, có khi là của tác giả, nhưng có khi lại là của các nhân vật khác. Chẳng hạn, ngay ở trang đầu tiên của cuốn tiểu thuyết, điểm nhìn của tác giả đã được đặt ở những góc độ khác nhau, khi thì người trần thuật nằm ở ngôi thứ ba và nói lên tiếng nói khách quan: *“Đã hết oi bức của một ngày mùa hạ... Sau khi phân định công việc, cho các cận thần lui nghỉ, Hoàng đế Gia Long một mình dạo bước trên điện Kính Thiên... Ngài nhớ bao đêm hãi hùng trong cuộc đời mình: mười ba tuổi theo Đức Duệ Tông bỏ Thuận Hóa, chạy vào Quảng Nam, mười sáu tuổi Duệ Tông tử nạn chỉ có một thân một mình tứ cố vô thân”* (Nguyễn Thế Quang, 2012: 11), khi thì đóng vai trò người trần thuật ở ngôi thứ nhất, hóa thân mình vào nhân vật Gia Long để nói lên những gian nan vất vả phải trải qua để có được thành công như hôm nay: *“Chao ôi! Có bao giờ quên được đêm ấy một mình trên sông Khoa (Long Xuyên) ta phải vượt biển lánh giặc chạy trốn... Được hoàng thiên và lòng người trợ thuận ta đã cùng bao tướng sĩ gọi tên đạn mà xông tới để có hôm nay”* (Nguyễn Thế Quang, 2012: 11). Hay như đoạn miêu tả cảnh Nguyễn Du bị triệu ra làm quan, tác giả Nguyễn Thế Quang thuật lại: *“Kết thúc mười năm ăn nhờ ở đậu nơi*

*quê vợ, năm năm theo phò mã Ngàn Hống không ràng buộc vào danh lợi, thì giờ lại bị triệu ra đây để làm quan”* (Nguyễn Thế Quang, 2012: 15). Nhưng ngay sau đó tác giả lại hóa thân vào chính nhân vật Nguyễn Du để biện minh: *“Tất cả chỉ tại cái thằng xảo quyệt Đặng Trần Thường. Khi Quang Trung Nguyễn Huệ ra Bắc phé bỏ nhà Lê ta bảo nó cùng ta chiêu mộ lực lượng đánh lại Tây Sơn thì nó không nghe, đi gặp Ngô Thì Nhậm để mong kiếm chỗ vinh thân. Bị Ngô Thì Nhậm khinh ghét nó mới cùng ta đi khắp vùng Hải Dương, Thăng Long tìm người nghĩa khí...”* (Nguyễn Thế Quang, 2012: 15).

Nếu Nguyễn Thế Quang chỉ dừng lại trần thuật ở ngôi thứ ba với cái nhìn khách quan thì quan điểm của tác giả về lịch sử sẽ bị trùng khít với quan điểm chung của cộng đồng. Như vậy, tác phẩm sẽ không có điểm gì mới, cùng lắm cũng chỉ làm sinh động lịch sử bằng cách thêm thắt, hư cấu một số chi tiết mà thôi. Ở đây, Nguyễn Thế Quang đã có sự dịch chuyển điểm nhìn, khi thì đứng ngoài cuộc để miêu tả, thuật lại các sự kiện nhưng cũng có khi hóa thân vào nhân vật để cùng bày tỏ những suy nghĩ, trăn trở cùng họ. Dù đó là nhân vật trung tâm hay nhân vật phụ đều được hiện lên một cách cụ thể, mỗi nhân vật mang một câu chuyện, một tâm trạng, một hoài bão khác nhau. Các nhân vật này dù nằm ở tuyến nhân vật chính diện hay phản diện đều có cách đánh giá, nhìn nhận riêng về vấn đề quyền lực chính trị và phẩm giá tri thức. Nhờ đó, người đọc dường như nhìn thấy được sự bản khoả, trăn trở của từng nhân vật về vấn đề quan trọng mang tính thời đại này. Dù là đứng ở điểm nhìn nào thì tác giả cũng luôn thể hiện thái độ khách quan, không yêu ghét hay khen chê bất cứ một nhân vật nào.

Mặt khác, với điểm nhìn của một tác giả tiềm ẩn, Nguyễn Thế Quang đã có được một cái nhìn thông suốt và toàn vẹn các tính cách, hoàn cảnh, hành trạng của từng nhân vật để từ đó có được sự lý giải, cắt nghĩa về nguyên nhân của những bi kịch mà các nhân vật phải gánh chịu như: con đường gian nan, trắc trở xây dựng cơ đồ của vua Gia Long và con đường trị dân, trị nước độc đoán, hà khắc của vị vua đầu triều Nguyễn này; đó là cuộc đời đầy những sóng gió, ưu tư, hoài bão của Nguyễn Du trên đường quan lộ và quá trình tìm kiếm con đường lập thân của nhân vật; đường công danh thành bại của Đặng Trần Thường, Nguyễn Văn Thành; cuộc đời chí lớn tài cao và sự bất đắc chí của các nhân vật Vũ Trinh, Ngô Nhân Tĩnh, Nguyễn Nễ... Tác giả đã thấy và cảm nhận được đời sống nội tâm của nhân vật nên bộc lộ một cách xác thực sắc thái của từng nhân vật trong từng cảnh huống một cách cụ thể nhất.

#### 4.2. Điểm nhìn của nhân vật

Văn học truyền thống với cái nhìn bên ngoài (ngôi thứ ba) nắm giữ, chi phối thì điểm nhìn của tác giả là cái nhìn tối thượng, điểm nhìn của nhân vật vì thế bị giới hạn và thậm chí còn bị xem nhẹ. Tiểu thuyết hiện đại với sự gia tăng tính đối thoại đã làm thay đổi hết sức quan trọng cho thể loại này. Giờ đây vai trò của nhân vật bình đẳng với tác giả, phát ngôn của nhân vật có giá trị ngang bằng với lời nói của tác giả. Do đó, điểm nhìn trần thuật của tác giả và điểm nhìn trần thuật của nhân vật song song tồn tại để hướng đến một chủ đề chung cho tác phẩm.

Điểm nhìn trần thuật của nhân vật trong tiểu thuyết *Nguyễn Du* của Nguyễn Thế Quang được di chuyển, thay đổi một cách linh hoạt từ nhân vật này sang nhân vật khác, cùng tồn tại bên cạnh điểm nhìn của

người trần thuật. Đặc biệt, tác giả tập trung vào điểm nhìn của nhân vật trung tâm Nguyễn Du – một con người luôn đề cao đạo đức kẻ sĩ nên mọi hành xử đều không nằm ngoài mục đích gìn giữ phẩm chất, tâm hồn được trong sáng, dù có lúc nguy hiểm đến tính mạng. Cái nhìn của Nguyễn Du về làm quan là: *“Làm quan, tiếng nói tiếng cười không còn là của mình. Dân tình khổ khổ điêu linh, muốn làm tốt cũng không làm được, cường hào, ác bá, quan trên, quan dưới sẽ xâu xé mình. Mình làm như họ thì không muốn làm, nhưng không làm theo thì mình cũng chết”* (Nguyễn Thế Quang, 2012: 45), và hiện thực cuộc sống: *“Ôi! Phụ mẫu chi dân, dân chúng sẽ tiếp tục khổ khổ và thiệt thòi xiết bao!”* (Nguyễn Thế Quang, 2012: 334). Ngoài ra, Nguyễn Thế Quang còn trao điểm nhìn cho các nhân vật khác để từ đó hỗ trợ cho nhân vật trung tâm nêu bật được tư tưởng, chủ đề của tác phẩm. Đó là nhân vật vua Gia Long, vì cơ đồ, vì quyền lực đã phải ném mật nằm gai, trải qua bao gian nguy hiểm trở để gây dựng cơ nghiệp. Khi thành công, Gia Long trở thành một vị vua túc trí đa mưu, chuyên quyền độc đoán cũng phải thốt lên: *“Ôi! Quyền lực! Quyền lực! Thắng nào cũng đi tìm quyền lực, tìm cách giành quyền lực”* (Nguyễn Thế Quang, 2012: 275), hay lời tâm sự của Lê Quang Định: *“Cầm kỳ thi họa có ích chi, kinh bang tế thế mà làm gì, sức lay thành nhỏ núi có nghĩa gì, chỉ là cái lấc đầu của Quân vương mà mi bị thúc thủ”* (Nguyễn Thế Quang, 2012: 148). Đó còn là điểm nhìn của Khuất Nguyên khi nói lên một thực tế: *“Con người sinh ra không ai lựa chọn được cha mẹ, được cha mẹ sinh ra làm người mà bỏ đi mặc cha mẹ làm lỗi là bất hiếu, mặc đồng bào điêu linh là bất nhân, lấy công danh để sung sướng riêng*

*mình là tâm thường*” (Nguyễn Thế Quang, 2012: 205).

Bằng việc xây dựng tác phẩm với cấu trúc mở, liên tục thay đổi điểm nhìn trần thuật tác giả đã làm cho tác phẩm giàu tính đối thoại, nói về quá khứ nhưng chất chứa suy ngẫm sâu sắc về thời hiện đại. Ở đó, không chỉ vang lên giọng điệu của tác giả, của nhân vật trung tâm mà còn nhiều tiếng nói của các nhân vật phụ khác tạo nên tính đa thanh cho cuốn tiểu thuyết. Mặt khác, với cái nhìn toàn cục, khả năng bao quát mọi biến cố, hành vi của câu chuyện, sự chuyển đổi bất ngờ, liên tục của hiện tượng trần thuật từ ngôi thứ nhất sang ngôi thứ ba và ngược lại đã làm cho tiểu thuyết *Nguyễn Du* như một cuốn phim quay chậm với những cảnh quay sinh động. Từ đó, tạo ra những khoảng lặng bất ngờ, người đọc có thể tự do thâm định, suy ngẫm và liên tưởng. Đây là một kiểu trần thuật độc đáo, khó có thể tìm thấy trong thể loại tiểu thuyết truyền thống.

### **5. Sự tích hợp thể loại qua tiểu thuyết “Nguyễn Du”**

Trong cuốn *Lý luận và thi pháp tiểu thuyết* của Bakhtin có đoạn viết: “*Tiểu thuyết là thể loại văn chương duy nhất luôn luôn biến đổi, do đó nó phản ánh sâu sắc hơn, cơ bản hơn, nhạy bén hơn sự biến chuyển của bản thân hiện thực*” (Bakhtin, 1992: 27). Tiểu thuyết ra đời như một tất yếu, là thể loại đặc thù của thời hiện đại, có thể gánh vác sứ mệnh của văn học nhân loại. Mặt khác, tiểu thuyết là thể loại duy nhất đang biến chuyển và còn chưa định hình bởi sự tiếp xúc với môi trường hiện đại chưa hoàn thành, tiểu thuyết luôn đặt hiện thực lên mặt bằng của cuộc sống hôm nay, mà cuộc sống hiện thực thì đang còn dang dở, chưa hoàn thành. Trong tiềm năng thể loại, tiểu thuyết là một thể loại tự do, có khả năng

tổng hợp, dung nạp những phong cách nghệ thuật của văn bản khác, nó vừa lấn át các thể loại khác nhưng đồng thời vừa thu hút các thể loại kia vào trong cấu trúc của mình, biến giải lại và sắp xếp lại trọng tâm của chúng. Đây chính là cơ sở của sự liên văn bản về thể loại hay liên thể loại.

Trong *Nguyễn Du*, Nguyễn Thế Quang đã sử dụng rất thành công khả năng dung nạp, tích hợp thể loại của tiểu thuyết, tạo nên tính liên văn bản thể loại đặc sắc cho tác phẩm. Do đó, dù tác phẩm được viết dưới hình thức của thể loại tiểu thuyết, song trong đó lại dung chứa nhiều thể loại nhỏ hơn, mỗi thể loại lại nắm giữ những vai trò riêng cùng góp phần làm nên thành công chung cho tác phẩm. Thông qua cuốn tiểu thuyết, tác giả đã đặt ra bao vấn đề nóng bỏng, bao mâu thuẫn, xung đột cần phải được giải quyết, mà đỉnh điểm là xung đột giữa quyền lực chính trị và phẩm giá người trí thức, luôn tác động, chi phối đến hầu hết các nhân vật, nhất là với Nguyễn Du. Với việc tạo ra tình huống, sự tập trung về không gian, thời gian, nhân vật, vấn đề, tư tưởng,... là những biểu hiện sinh động cho các tình huống kịch tính trong tiểu thuyết này. Tác giả đã vận dụng một cách khéo léo nó để giải quyết một vấn đề lớn của thời đại chỉ trong hơn 400 trang viết của mình.

Không dừng lại ở đó, trong tác phẩm này độc giả còn được tiếp cận với các thủ thuật như lắp ghép, đồng hiện mà trước đó chỉ được dùng trong điện ảnh thì nay lại được sử dụng rộng rãi và phổ biến trong văn học, cũng được Nguyễn Thế Quang tiếp nhận và vận dụng. Nhờ đó, dù tác phẩm được tác giả chia ra thành năm phần với nhiều chương nhỏ, mỗi phần lại là một câu chuyện, một lát cắt, một phân cảnh khác nhau, nhưng nhờ sự lắp ghép ấy đã tạo cho

tác phẩm một sự thống nhất về chủ đề, tư tưởng để cùng biểu đạt một thế giới lớn hơn, bao quát hơn. Cùng với đó là việc tạo nên sự đồng hiện về không gian, thời gian, tác giả đã xóa nhòa sự ngăn cách giữa quá khứ - hiện tại - tương lai, tạo nên cái nhìn đa chiều về bản chất cuộc sống và con người. Người đọc có thể nắm bắt kịp mạch vận động của câu chuyện, hiểu đúng, hiểu hết và kịp thời những diễn biến tâm lý, những xung đột bên trong, những đổi thay trong cuộc đời của các nhân vật. Vì thế, có những đoạn tác giả để cho nhân vật của mình cùng lúc đối mặt với quá khứ, với hiện tại, với tương lai như cảnh vua Gia Long lên ngôi ở điện Kính Thiên, cảnh Nguyễn gặp lại Thăng nơi vùng đất Tiên Sơn, cảnh Nguyễn với Hồ Xuân Hương nơi Cỏ Nguyệt đường, cảnh Nguyễn lập đàn tế Khuất Nguyên trên sông Mịch La... Khi đọc đến những đoạn này, người đọc dường như cùng với nhân vật của mình trải qua những thời khắc tâm trạng khác nhau, đặt mình vào với nhân vật để cùng thấu hiểu các tâm trạng ấy.

Cùng với đó, tiểu thuyết gia đã sử dụng khá nhiều chất trữ tình vào trong tác phẩm, đó không phải là việc sử dụng các câu văn vắn, những đoạn văn xuôi trữ tình thông thường mà là việc tiếp thu, vận dụng các bài thơ Hán - Nôm của nhiều tác giả vào trong tác phẩm của mình một cách khéo léo và phù hợp. Vì thế, trong tiểu thuyết *Nguyễn Du* chúng ta bắt gặp rất nhiều bài thơ của các tác giả: Ngô Thì Nhậm, Nguyễn Công Trứ, Lê Quang Định, Ngô Nhân Tĩnh, Hồ Xuân Hương,... của Việt Nam và Thôi Hiệu, Bạch Cư Dị, Đỗ Phủ, Lý Bạch,... của Trung Hoa. Đặc biệt, Nguyễn Thế Quang rất chú trọng đến các bài thơ chữ Hán của Nguyễn Du, sử dụng chúng như một phương tiện để thể hiện tài năng, chuyển tải

những tâm sự, nỗi niềm, những băn khoăn trăn trở của nhân vật chính về cuộc đời, con người và nhân tình thế thái. Vì thế, nó vừa tạo nên tính hấp dẫn vừa có được độ chân thực cho tác phẩm. Ngoài ra, Nguyễn Thế Quang còn sử dụng câu ca dao như “*Bao giờ Ngàn Hồng hết cây, sông Rum hết nước họ này hết quan*” (Nguyễn Thế Quang, 2012: 70) để khái quát về một vùng đất cũng như nghiệp làm quan của họ Nguyễn Tiên Điền, hay như bài về mà tác giả đã sưu tầm được khi đi thực tế tìm kiếm tài liệu trên đất Quảng Bình: “*Lặng lặng mà nghe/ Nghe về hương kiêu/ Đầu hôm nói thêm (nói ác)/ Sáng lại nói vui...*” (Nguyễn Thế Quang, 2012: 123) đã được tác giả vận dụng và đưa vào tác phẩm một cách khéo léo, có chủ đích, phù hợp với hoàn cảnh của đối tượng. Nhờ đó, các sự kiện, nội dung, tư tưởng, các biến cố của tác phẩm được Nguyễn Thế Quang chuyển tải đến người đọc một cách nhẹ nhàng, có chiều sâu. Đó vừa là kết quả của khả năng tự sự, đồng thời là sự vận dụng linh hoạt các yếu tố trữ tình của tác giả Nguyễn Thế Quang.

Với sự tương tác của các loại hình như kịch, điện ảnh, các bài thơ trữ tình, ca dao, vè... trong tác phẩm, tiểu thuyết *Nguyễn Du* của Nguyễn Thế Quang không những khẳng định khả năng tích hợp thể loại rất đặc trưng của tiểu thuyết hiện đại mà còn là sự ghi nhận những nỗ lực của nhà văn trong việc làm mới kết cấu tiểu thuyết. Bằng sự mẫn cảm và tinh tế của người nghệ sĩ, Nguyễn Thế Quang đã khẳng định: dù phải trải qua bao sóng gió, sự đổi thay dâu bể thì con người vẫn luôn hướng về phía trước với hy vọng về một tương lai tốt đẹp, họ vừa lắng nghe bản thân mình, vừa kết nối với nhân loại bằng chính sức mạnh cội nguồn trong lịch sử, văn hóa Việt, góp phần làm

nên thành công của nhà văn nói riêng, tiểu thuyết lịch sử Việt Nam nói chung.

### 6. Kết luận

Như vậy, từ việc nghiên cứu trường hợp tiểu thuyết *Nguyễn Du* chúng ta có thể khẳng định tiểu thuyết lịch sử là tiểu loại tự sự lấy đề tài lịch sử làm nội dung phản ánh, biến lịch sử thành nội dung sinh động của văn học. Không chỉ dừng lại ở những sự kiện lịch sử, nhân vật lịch sử, biến cố lịch sử một cách đơn thuần mà đã có sự hư cấu, nhào nặn lịch sử trên tinh thần tôn trọng quá khứ và chiêm nghiệm về quá khứ, qua đó bộc lộ tư tưởng, quan điểm của tác giả. Tiểu loại này là kết quả của sự kế thừa, cách tân các thể loại khác trong văn học mà trực tiếp là tiểu thuyết chương hồi nhằm phù hợp với xu thế chung của thời đại toàn cầu hóa. Chúng ta cũng không phủ nhận sự đa diện, đa chiều trong cuộc sống ngày nay đã giúp các nhà tiểu thuyết đi sâu khám phá những mạch ngầm của đời sống, vận dụng sự sáng tạo trên nhiều lĩnh vực vào sáng tác để có những kiến giải hợp lý và thỏa đáng về những nhân vật, sự kiện lịch sử. Từ đó, thể hiện tư tưởng nghệ thuật và định hướng con người vào cái tốt đẹp, cao cả là nhiệm vụ tối quan trọng mà nhà văn luôn hướng tới.

### Tài liệu tham khảo

- Kim Anh, Thảo Nguyên (2010). *Thanh Chương xưa và nay*. Hà Nội, Nxb Khoa học xã hội, 638.
- Bakhtin, M. (1992). *Lý luận và thi pháp tiểu thuyết*. Hà Nội, Nxb Hội Nhà văn, 27.
- Lê Thị Hương Giang (2014). *Hình tượng Nguyễn Du trong tiểu thuyết Nguyễn Du của Nguyễn Thế Quang*. Luận văn thạc sĩ Ngữ văn, Đại học Vinh, 21.
- Lê Bá Hán, Trần Đình Sử, Nguyễn Khắc Phi (Đồng chủ biên) (2007). *Từ điển thuật ngữ văn học*. Hà Nội, Nxb Giáo dục.
- Bùi Nguyễn Sao Mai (2019). Lịch sử và phận người trong tiểu thuyết của Nguyễn Thế Quang. *Văn nghệ quân đội*, [http://vannghequandoi.com.vn/binh-luan-van-nghe/lich-su-va-phan-nguoi-trong-tieu-thuyet-cua-nguyen-the-quang\\_9927.html](http://vannghequandoi.com.vn/binh-luan-van-nghe/lich-su-va-phan-nguoi-trong-tieu-thuyet-cua-nguyen-the-quang_9927.html)
- Nguyễn Thị Thắm Mỹ (2017). *Thi pháp tiểu thuyết Nguyễn Du của Nguyễn Thế Quang*. Luận văn Thạc sĩ Ngữ văn, Trường Đại học Đà Lạt.
- Nguyễn Khắc Phê (2015). Nguyễn Thế Quang và ba cuốn tiểu thuyết lịch sử vừa xuất bản. *Tạp chí Nhà văn và tác phẩm*, số 10, 52.
- Nguyễn Thế Quang (2012). *Nguyễn Du*. Hà Nội, Nxb Hội Nhà văn.
- Trần Đình Sử (2008). *Tự sự học - Một số vấn đề lý luận và lịch sử*. Hà Nội, Nxb Đại học Sư phạm, 17.
- Bùi Công Thuận (2015). Nguyễn Du – lịch sử và tiểu thuyết. *Chút tình tri âm*. <https://buicongthuan.wordpress.com/2015/04/09/nguyen-du-lich-su-va-tieu-thuyet/>